

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2889/QĐ-UBND

CÔNG VĂN BẢN

Số: 3878

Ngày: 13/12/2016

Nam Định, ngày 12 tháng 12 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh dự án: Giảm sóng ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ nam Cồn Xanh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt dự án: Giảm sóng ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ nam Cồn xanh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định;

Căn cứ Văn bản số 797/UBND-VP3 ngày 24/11/2016 của UBND tỉnh về chủ trương điều chỉnh, bổ sung Dự án Giảm sóng, ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ nam Cồn Xanh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định;

Xét Báo cáo số 300/BC-SNN ngày 28/11/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT về kết quả thẩm định hồ sơ điều chỉnh, bổ sung dự án Giảm sóng ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ nam Cồn Xanh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 379/TTr-SNN ngày 28/11/2016 của Sở Nông nghiệp & PTNT; Tờ trình số 508/TTr-SKHĐT ngày 07/12/2016 của Sở Kế hoạch & Đầu tư về phê duyệt điều chỉnh Dự án giảm sóng ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ nam Cồn Xanh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh dự án: Giảm sóng ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ nam Cồn Xanh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định với các nội dung sau:

*1. Nội dung điều chỉnh:*

- Khu vực 1: Cắt giảm toàn bộ diện tích trồng rừng 10,8 ha (gồm lô 1: 1,87 ha; lô 2: 8,93 ha) và 600 m hàng rào giảm sóng.

V. B. Đoàn (chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định)  
41500  
13/12/2016  
[Signature]

- Khu vực 2: Cắt giảm 0,58 ha tại lô 3. Diện tích trồng rừng còn lại 12,77 ha (gồm lô 3: 8,2 ha; lô 4: 4,57 ha) và 1.410 m hàng rào giảm sóng.

- Khu vực 3:

+ Cắt giảm 5,82 ha tại lô 5; 16,74 ha tại lô 6 và 1.938 m hàng rào giảm sóng.

+ Bổ sung diện tích trồng rừng tại lô 6 (tiếp giáp lô rừng đã thiết kế) là 1,16 ha: Trồng thuần loài Bần chua, mật độ 2.500 cây/1ha (hàng cách hàng 2m, trong hàng cây cách cây 2m). Hồ đào kích thước ( $a^{\text{trên}} \times a^{\text{dưới}} \times h$ ) = (0,6x0,5x0,5)m; cây giống cao  $\geq 1,1$ m, đường kính gốc  $\geq 1,5$ cm, kích thước bầu (dxh) = (30x30)cm. Khi trồng, mỗi cây được neo giữ bằng 03 cọc chống xiên buộc vào thân cây, chiều dài cọc từ (1÷1,5)m, đường kính cọc từ (1,8÷3)cm.

+ Diện tích trồng rừng sau cắt giảm, bổ sung: 57,94 ha (gồm lô 5: 15,28 ha, lô 6: 42,66 ha).

## 2. Tổng mức đầu tư điều chỉnh

Đơn vị: đồng

TT	Hạng mục chi phí	Giá trị theo Quyết định số 1226/QĐ-UBND	Giá trị sau điều chỉnh	Tăng, giảm Tăng (+) Giảm (-)
1	Chi phí trồng rừng	24.509.009.000	16.233.235.000	-8.275.774.000
2	Chi phí hàng rào giảm sóng	2.706.836.000	903.487.000	-1.803.349.000
3	Chi phí biển báo, cột mốc	61.050.000	24.726.000	-36.324.000
4	Chi phí chung	1.363.845.000	858.072.000	-505.773.000
5	Thu nhập chịu thuế tính trước	1.575.241.000	991.074.000	-584.167.000
6	Thuế giá trị gia tăng	1.150.486.000	657.846.000	-492.640.000
7	Chi phí thiết bị	208.000.000	123.100.000	-84.900.000
8	Chi phí quản lý dự án	666.537.000	417.954.000	-248.583.000
9	Chi phí TV đầu tư xây dựng	1.203.509.000	998.316.000	-205.193.000
10	Chi phí dự phòng	2.952.834.000	0	-2.952.834.000
11	Chi phí khác	316.006.000	164.415.000	-151.591.000
12	Giải phóng mặt bằng	3.000.000.000	0	-3.000.000.000
<b>Tổng mức đầu tư</b>		<b>39.713.353.000</b>	<b>21.372.225.000</b>	<b>-18.341.128.000</b>

3. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC), bao gồm phần vốn nước ngoài (giải ngân ODA); ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác; cụ thể như sau:

STT	Hạng mục chi phí	Tổng cộng (đồng)
	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>21.372.225.000</b>
<b>A</b>	<b>Phần vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC), bao gồm phần vốn nước ngoài (giải ngân ODA)</b>	<b>21.207.810.000</b>
1	Chi phí trồng rừng	16.233.235.000
2	Chi phí làm tường mềm giảm sóng	903.487.000
3	Chi phí biển báo, cột mốc	24.726.000
4	Chi phí chung	858.072.000
5	Thu nhập chịu thuế tính trước	991.074.000
6	Thuế giá trị gia tăng	657.846.000
7	Chi phí thiết bị	123.100.000
8	Chi phí quản lý dự án	417.954.000
9	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	998.316.000
<b>B</b>	<b>Phần vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác</b>	<b>164.415.000</b>
1	Chi phí khác	164.415.000

4. Các nội dung còn lại của dự án: Thực hiện theo Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh Nam Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh, UBND huyện Nghĩa Hưng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu: VP1, VP3.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Phùng Hoan**